VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU THỦY VĂN VÀ HẢI VĂN
——————— ~*~ ———————

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
————o0o————

BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 09/03/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		09/03		10/03				11/03		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-59	-38	43	90	-55	-70	34	118	-36
	Cửa Ông	-44	-47	50	75	-40	-74	40	107	-26
TP. Hải Phòng	Hòn Dáu	-30	-52	59	62	-28	-73	43	95	-19
	Bạch Long Vĩ	-44	-42	59	55	-45	-66	51	86	-33
Thái Bình	Thái Thụy	-26	-53	60	58	-25	-72	44	91	-18
Nam Định	Hải Hậu	-18	-53	66	46	-17	-70	49	79	-13
Ninh Bình	Kim Sơn	-14	-54	68	44	-14	-70	49	78	-10
Thanh Hóa	Quảng Xương	-10	-54	67	41	-10	-69	48	73	-7
Nghệ An	Diễn Châu	-5	-52	62	35	-3	-65	44	62	-1
	Hòn Ngư	-6	-51	62	33	-4	-63	44	60	-1
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-2	-48	57	27	2	-60	43	51	6
Quảng Bình	Quảng Trạch	1	-35	43	17	8	-47	37	30	14
	Quảng Ninh	2	-25	36	10	9	-33	33	18	14
Quảng Trị	Gio Linh	1	-12	28	4	7	-18	29	9	11
	Còn Cỏ	-1	-10	30	4	4	-17	33	9	7
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-1	1	17	-1	5	-2	23	-1	6
	Phú Lộc	-2	13	10	-7	3	12	18	-10	3
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-4	21	4	-10	1	23	14	-15	2
	Hoàng Sa	-11	37	-4	-22	-10	39	10	-31	-14
Quảng Nam	Tam Kỳ	-4	31	-2	-16	0	35	9	-23	0
	Cù Lao Chàm	-5	28	0	-14	-1	31	10	-21	-1
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-4	37	-3	-21	0	41	11	-30	-2
	Lý Sơn	-6	36	-4	-21	-3	40	9	-29	-5
Bình Định	Phú Mỹ	-3	38	-4	-22	0	42	10	-33	-8
	Quy Nhơn	-6	36	-8	-26	-2	39	7	-38	-8
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-10	31	-8	-27	-4	38	9	-37	-8
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-3	40	3	-23	-1	44	18	-34	-8
	Trường Sa	-4	41	4	-27	-6	48	20	-32	-12
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-4	38	4	-29	-3	42	20	-37	-8
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	31	33	42	-47	23	47	49	-49	0
	Phú Quý	0	41	10	-30	0	48	25	-38	-9
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	65	15	98	-69	30	47	85	-52	-13
	Côn Đảo	54	-4	101	-76	18	25	99	-56	-18
TPHCM	Cần Giờ	73	15	111	-71	37	46	92	-51	-11
Tiền Giang	Gò Công Tây	79	14	122	-75	42	44	98	-54	-7
Bến Tre	Ba Tri	83	17	137	-71	47	46	109	-55	-9
Trà Vinh	Duyên Hải	77	2	126	-79	37	36	108	-56	-14
Sóc Trăng	Tân Phú	71	-5	127	-70	28	28	112	-46	-16
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	49	-2	117	-49	8	23	111	-29	-25
Cà Mau	Năm Căn	23	3	98	-23	-15	17	100	-7	-33
	Trần Văn Thời	32	-7	57	-9	1	-4	64	13	1
Kiên Giang	Rạch Giá	44	-5	37	0	22	-8	45	21	30
	Phú Quốc	24	6	19	27	7	-2	24	41	21
	Thổ Chu	23	11	21	23	4	4	24	35	16

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	**Hướng thịnh hành**	**Ghi chú**
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.3	Đông, Đông Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.4 - 1.4	Đông	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.3 - 1.8	Đông Bắc, Đông	
Bình Định đến Ninh Thuận	1.7 - 2.5	Đông Bắc	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 2.7	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.3	Đông, Đông Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	1.9 - 2.1	Đông Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Trường Sa	1.8 - 2.4	Bắc, Đông Bắc	Cảnh báo
Bắc Biển Đông	1.5 - 3.9	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	1.0 - 2.7	Đông Bắc, Bắc	Cảnh báo
Nam Biển Đông	1.3 - 2.4	Đông Bắc, Bắc	Cảnh báo

Tin phát lúc: **13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 10/03/2022

Người xây dựng bản tin: Đặng Linh Chi

Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

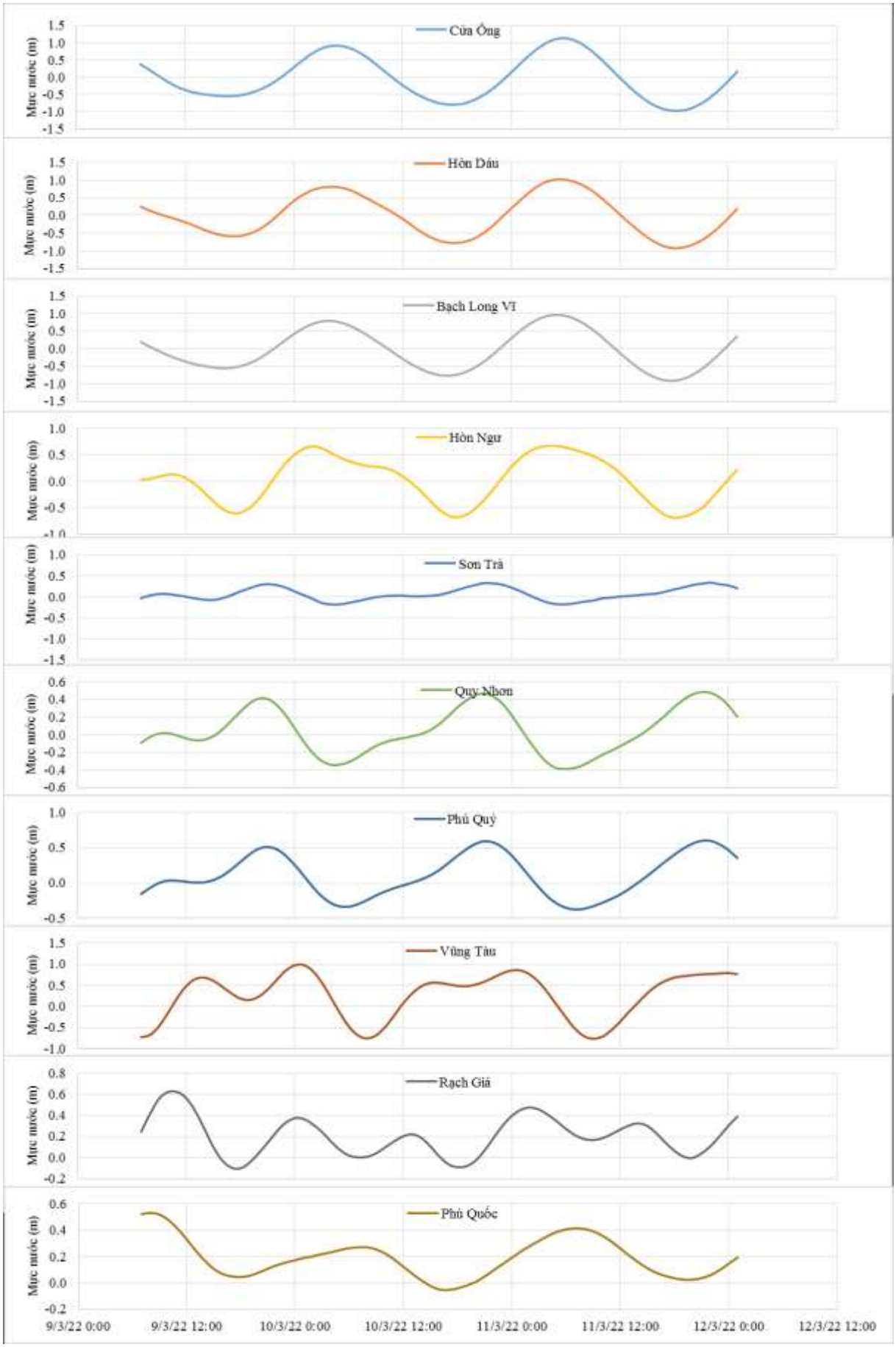

Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam

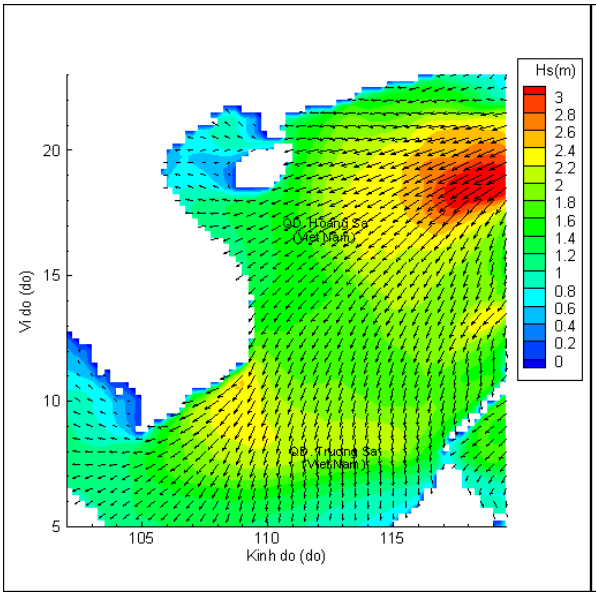

Lúc 13h ngày 09/03/2022

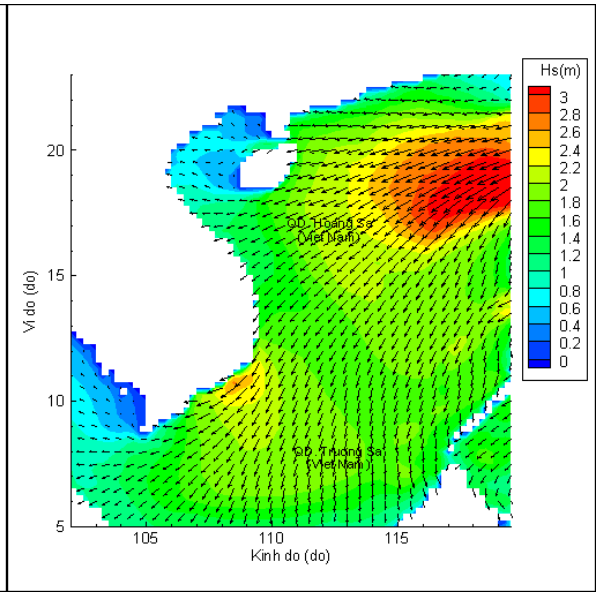

Lúc 19h ngày 09/03/2022

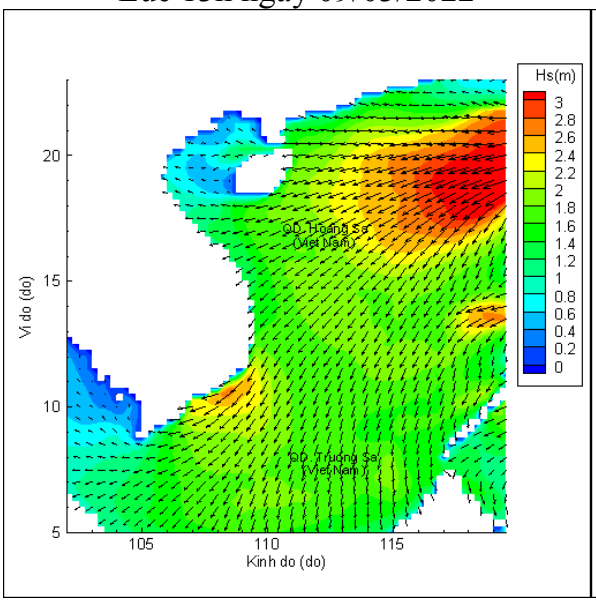

Lúc 01h ngày 10/03/2022

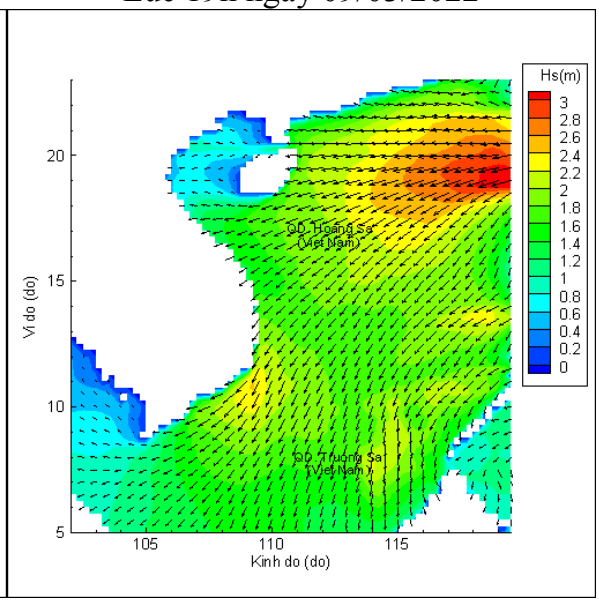

Lúc 13h ngày 10/03/2022

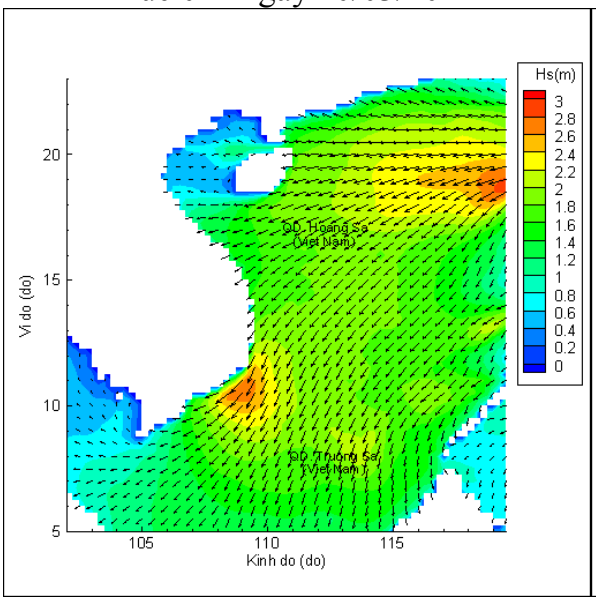

Lúc 01h ngày 11/03/2022

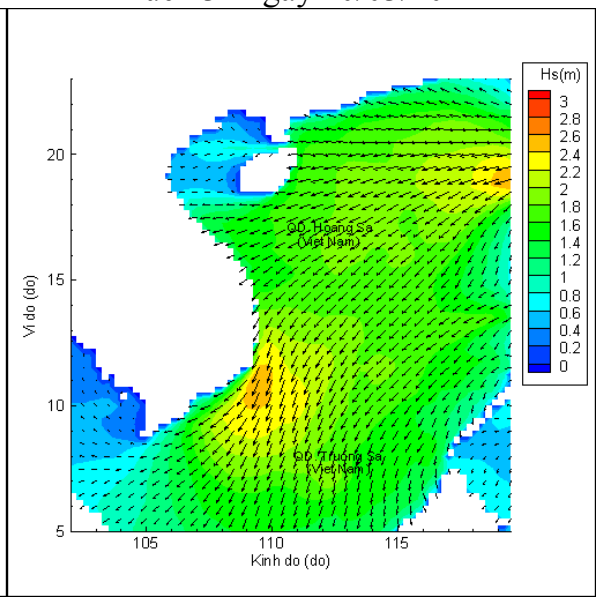

Lúc 13h ngày 11/03/2022